

Số: /SNN&PTNT-PTNT  
V/v thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn  
mới xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh

Thanh Hoá, ngày tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới  
tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về phân công theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phụ trách tiêu chí nông thôn mới tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2020; căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới; Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019 tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định của UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh và kết quả kiểm tra thực tế tại địa phương; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung thẩm định các tiêu chí của Sở phụ trách như sau:

### **I. Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”**

#### **1. Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên**

##### ***1.1. Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:***

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới theo kế hoạch của xã được tưới chủ yếu bằng 18 đập dâng (Chạc Dành, Tân Cương, Bến Trong, Bai Liền, Bai Nghè, Bai Mỏ, Bai Tạo, Bù Đàn, Bai Hóa, Tân Thành 1, Tân Thành 2, Hón Phách, Pượn, Mạ Lén, Nà Công, Huổi Cá, Xam Kha, Na Bán) do Hợp tác xã DVNN Tân Phúc quản lý, vận hành và một phần được tưới bằng mố, guồng nước trên suối. Diện tích được tưới trên địa bàn xã là 309,0 ha, cụ thể cho từng vụ như sau:

+ Vụ Xuân 153,50 ha lúa;

+ Vụ Mùa 155,50 ha lúa;

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã chủ yếu được tiêu theo địa hình ra các khe, suối rồi đổ ra sông Âm với tổng diện tích được tiêu là 629,65 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản là 43,62 ha, đây là diện tích được nuôi trồng trong các ao, hồ, đập do các hộ dân tự chủ động nguồn nước.

### **1.2. Kết quả đánh giá:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:  $T_{\text{tưới}} = (309,0/355,50) \times 100\% = 86,92\% > 80\%$ ;
- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động:  $T_{\text{tiêu}} = (629,65/629,65) \times 100\% = 100\% > 80\%$ ;
- Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động:  $T_k = (43,62/43,62) \times 100\% = 100\% > 80\%$ .

### **2. Nội dung 3.2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:**

Xã Tân Phúc là xã không có đê. Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đáp ứng chỉ tiêu 3.2 - Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, cụ thể:

- Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương;
- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: UBND các xã đã tổ chức xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương theo đúng quy định tại Điều 15 và Điều 22, Luật PCTT;
- Có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

### **3. Kết quả đánh giá**

Đối chiếu các kết quả, đánh giá với Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020; Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đạt chuẩn tiêu chí số 3 về “Thủy lợi”.

### **4. Đề xuất kiến nghị**

Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 3 về Thủy lợi, địa phương cần tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung:

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả và bảo vệ kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định;
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị xuống cấp; tổ chức, huy động lực lượng ra quân nạo vét kênh tiêu; giải toả ách tắc, xử lý lấn chiếm công trình tiêu thoát;
- Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh. Thực hiện quy trình tưới tiên tiến, tiết

kiệm ngay từ đầu vụ (nông lộ phơi, ướm khô xen kẽ...). Tuyên truyền công khai lịch tưới rộng rãi để người dân biết và phối hợp thực hiện;

- Hàng năm tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai và xây dựng Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ PCLB để xử lý kịp thời các sự cố công trình đê điều. Hàng năm trước mùa mưa bão tiến hành kiểm tra, rà soát và loại bỏ, thay thế các vật tư không đảm bảo;

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Luật phòng, chống thiên tai, Luật thủy lợi;

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, tiến hành tập huấn xử lý các sự cố khi có thiên tai xảy ra;

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. Tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”**

### **1. Về thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp**

Diện tích đất tự nhiên toàn xã là 4.406,66 ha, trong đó: đất nông nghiệp 3.991,22 ha; đất phi nông nghiệp 265,43 ha; đất chưa sử dụng là 150,01 ha.

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng là 716,0 ha; trong đó: cây lúa 355,5 ha; cây ngô 186,0 ha; cây rau màu 174,5 ha. Quy hoạch vùng trồng rau an toàn với diện tích 02 ha tại thôn Tân Thành, Tân Thủy; quy hoạch 02 ha trồng cây ăn quả (bưởi diển) tại thôn Tân Thủy;

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm là 32.182 con, trong đó: Đàn trâu 846 con; đàn bò 627 con; đàn lợn 638 con; đàn dê 432 con; đàn gia cầm 29.639 con;

- Về lâm nghiệp: Tổng diện tích đất lâm nghiệp xã là 3.583,38 ha, trong đó: đất rừng sản xuất là 2.479,70 ha; đất rừng phòng hộ là 1.103,68 ha. Diện tích đất lâm nghiệp chủ yếu là trồng cây keo, luồng, nứa và một số loại cây gỗ khác như lát, xoan, lim. Trên địa bàn xã đã hình thành được chuỗi liên kết thu mua cây keo nguyên liệu với HTX chế biến lâm sản phụ Đức Nam;

- Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của xã 43,62 ha. Hình thức nuôi chủ yếu là quảng canh trong các ao, hồ nhỏ lẻ của các hộ gia đình;

- Kết quả tích tụ đất đai và chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Toàn xã đã tích tụ đất đai và chuyển đổi cơ cấu cây trồng được 181 ha, trong đó: chuyển đổi trồng rừng gỗ lớn 150 ha; thâm canh cây luồng 20 ha; trồng cây gai xanh 7 ha; trồng cây ăn quả 2 ha; vùng trồng rau an toàn 2 ha.

## **2. Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng**

Hiện tại toàn xã có 01 doanh nghiệp, 196 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; một Cửa hàng an toàn thực phẩm đang hoạt động đã tạo ra việc làm và tăng thu nhập thường xuyên cho người lao động.

## **3. Phát triển kinh tế gia trại, trang trại**

Trên địa bàn xã có 11 gia trại chăn nuôi, trong đó: 04 gia trại chăn nuôi gà, 06 gia trại chăn nuôi gia súc và 01 gia trại chăn nuôi lợn.

## **4. Hoạt động của HTX và tình hình liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực**

Trên địa bàn xã có HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Phúc, được thành lập năm 2012 và chuyển đổi theo Luật HTX 2012 vào năm 2016, với 13 thành viên, vốn điều lệ 190 triệu đồng, trụ sở HTX tại thôn Tân Phong, xã Tân Phúc. Các dịch vụ chính của HTX: Dịch vụ vật tư phân bón, giống cây trồng, thuốc BVTV, dịch vụ tưới tiêu, khuyến nông bảo vệ thực vật, liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

Sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã là cây lâm nghiệp như: cây luồng và cây keo. HTX đã ký hợp đồng liên kết thu mua cây keo nguyên liệu với HTX chế biến lâm sản phụ Đức Nam trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021, với diện tích 250 ha, sản lượng 5.450 tấn.

## **5. Kết quả thẩm định**

UBND xã Tân Phúc đã cung cấp đầy đủ các đầu mục hồ sơ theo yêu cầu tiêu chí. Qua kiểm tra thực tế xác định xã có HTX hoạt động đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và có mô hình liên kết gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đạt chuẩn tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất”.

## **6. Tồn tại, hạn chế, đề xuất, kiến nghị**

### **6.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Trong những năm qua, trên địa bàn xã chưa phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh của địa phương về đất đai, tài nguyên; Việc tích tụ ruộng đất, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao chưa được quan tâm; chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi còn chậm. Chưa tạo ra sản phẩm hàng hoá lớn, chất lượng cao; chưa hình thành được vùng sản xuất hàng hóa nông sản quy mô lớn; kinh tế trang trại chưa phát triển;

- Các loại hoạt động dịch vụ của HTX còn ít, mới chỉ tập trung chủ yếu ở dịch vụ công và cung ứng được một phần rất ít giống và phân bón, nhiều khâu dịch vụ hoạt động chưa có hiệu quả; việc thực hiện dịch vụ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm mới chỉ thực hiện được đối với cây keo nguyên liệu.

### **6.2. Đề xuất, kiến nghị:**

Để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất” đề nghị chính quyền địa phương, HTX quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

a) Đối với chính quyền địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 13 của BCH Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung phát triển lâm nghiệp gắn với chế biến theo hướng bền vững, tập trung phát triển vùng luồng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu. Rà soát, quy hoạch lại diện tích đất rừng trồng luồng theo hướng tập trung thâm canh phục tráng nâng cao giá trị cây luồng gắn với chế biến sản phẩm từ cây luồng. Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường; tăng cường phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung; định hướng xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Xây dựng kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp; xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, quy mô lớn với doanh nghiệp và các hộ sản xuất trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã.

b) Đối với HTX:

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất cho cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX.

- Xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của các thành viên, gắn hoạt động SXKD của HTX với các lợi thế của địa phương; áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; tiếp tục mở rộng các loại hình dịch vụ cạnh tranh mang lại lợi nhuận;

- Tập trung tìm kiếm thị trường, đầu mối, liên kết trực tiếp với doanh nghiệp để mở rộng quy mô, tăng tính bền vững của chuỗi liên kết cho cây trồng, con nuôi chủ lực trên địa bàn; tiếp tục mở rộng diện tích liên kết, bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm.

### **III. Chỉ tiêu 17.1 về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.**

#### **1. Thực trạng sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã Tân Phúc**

- Về nước hợp vệ sinh: 1.353/1.452 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 93,2% ( $\geq 90\%$ );

- Về nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT: 781/1.452 hộ dân sử dụng nước sạch qua hệ thống máy lọc nước hộ gia đình, đạt tỷ lệ 53,8% ( $\geq 50\%$ ).

#### **2. Kết quả thẩm định**

Đối chiếu với chỉ tiêu theo vùng trên địa bàn được quy định tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019 tỉnh Thanh

Hóa. Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đạt chuẩn chỉ tiêu 17.1.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

- Xã Tân Phúc chưa có chủ trương đầu tư hệ thống cấp nước sạch tập trung. Đề nghị UBND huyện, xã đầu nối, phối hợp với các cấp có thẩm quyền đưa hệ thống nước máy về xã, giúp nhân dân sớm có nguồn nước sạch đảm bảo chất lượng và ổn định để sử dụng;

- Đề nghị UBND xã tăng cường công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng để nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước tự chảy trên địa bàn xã; vận động nhân dân tham gia bảo vệ, giữ gìn cụm đầu mối, và giữ vệ sinh khu vực các bể chứa nước để đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt;

- UBND xã cần duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường (thông qua các hình thức tuyên truyền như: lồng ghép vào các cuộc họp cộng đồng, phát trên loa phát thanh xã, thôn, đến trực tiếp các hộ gia đình...);

- Tiếp tục vận động các hộ dân chưa có nước sạch sử dụng máy lọc nước hộ gia đình trong ăn uống, thường xuyên thay cục lọc và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo sức khỏe và nâng cao chỉ tiêu.

Đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Lang Chánh (để thực hiện);
- UBND xã Tân Phúc (để thực hiện);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thị Yến**